

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày: 23 -9 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngu

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 01/02/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và thông báo dời phiên tòa số 124/TB-TA ngày 27/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số 169, Phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hải A, chức vụ: **Phó Giám đốc phụ trách** Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị đơn: Bà Danh Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2020; biên bản hòa giải ngày 12/4/2021; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A trình bày:

Khoản vay thứ 1:

Ngày 06/8/2019, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C có cho bà Danh Thị M vay chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo số tiền là 28.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là trồng lúa, lãi suất 0,6875%/tháng, lãi quá hạn 0,89375%/tháng. Thời hạn vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/8/2024. Số dư nợ đến ngày 04/12/2020 là 28.000.000 đồng.

Theo giấy đề nghị vay vốn được duyệt, bà Danh Thị M cam kết trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 04 và 12 tháng trả gốc theo phân kỳ. Tuy nhiên, đến nay bà Danh Thị M không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày 04/12/2020, bà Danh Thị M vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 28.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 04/12/2020 là 918.000 đồng.

Khoản vay thứ 2:

Ngày 22/12/2011, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C có cho bà Danh Thị M vay chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở số tiền là 8.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là xây dựng nhà ở, lãi suất 0,25%/tháng, lãi quá hạn 0,325%/tháng. Thời hạn vay là 120 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/12/2021. Số dư nợ đến ngày 04/12/2020 là 8.000.000 đồng.

Theo giấy đề nghị vay vốn được duyệt, bà Danh Thị M cam kết trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 04 và 12 tháng trả gốc theo phân kỳ. Tuy nhiên, đến nay bà Danh Thị M không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày 04/12/2020, bà Danh Thị M vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 8.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 04/12/2020 là 747.000 đồng.

Khoản vay thứ 3:

Ngày 08/12/2010, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C có cho bà Danh Thị M vay chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền là 4.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là vô nước máy và xây dựng nhà vệ sinh, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 0,975%/tháng. Thời hạn vay là 5 năm, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 04/12/2015. Số dư nợ đến ngày 04/12/2020 là 0 đồng, lãi tồn là 3.440.960 đồng.

Theo giấy đề nghị vay vốn được duyệt, bà Danh Thị M cam kết trả lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 04 và 06 tháng trả gốc theo phân kỳ. Tuy nhiên, đến nay bà Danh Thị M không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày 04/12/2020, bà Danh Thị M vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 0 đồng và lãi tạm tính đến ngày 04/12/2020 là 3.440.960 đồng.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Danh Thị M phải trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 41.105.960 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 36.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 04/12/2020 là 5.105.960 đồng, lãi sẽ được cộng thêm từ ngày 05/12/2020 cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2021 và **tại phiên tòa sơ thẩm**, bị đơn bà Danh Thị M trình bày:*

Bà M thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng 03 khoản như lời trình bày của Ngân hàng là đúng.

Đối với khoản vay thứ 1: Ngày 06/8/2019, bà có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C số tiền vốn là 28.000.000 đồng. Lãi suất vay theo Ngân hàng trình bày là đúng. Hiện nay số tiền vốn bà vẫn còn nợ của Ngân hàng là 28.000.000 đồng và nợ tiền lãi đúng như Ngân hàng trình bày.

Đối với khoản vay thứ 2: Ngày 22/12/2011, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C có cho bà vay số tiền là 8.000.000 đồng. Trong quá trình vay bà đã trả lãi được số tiền là 1.706.333 đồng. Hiện nay bà vẫn còn nợ của Ngân hàng số tiền vốn là 8.000.000 đồng và nợ tiền lãi đúng như Ngân hàng trình bày.

Đối với khoản vay thứ 3: Ngày 08/12/2010, Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C có cho bà vay số tiền là 4.000.000 đồng. Hiện nay bà đã trả xong số tiền vốn vay là 4.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại số tiền lãi như Ngân hàng trình bày là 3.440.960 đồng.

Nay bà thừa nhận còn nợ 03 khoản vay của Ngân hàng số tiền vốn vay là 36.000.000 đồng và tiền lãi của 03 khoản là 5.105.960 đồng tạm tính đến ngày 04/12/2020 đến ngày. Tổng cộng vốn, lãi là 41.105.960 đồng (tạm tính đến ngày 04/12/2020). Hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà không có khả năng trả 01 lần số tiền nêu trên cho Ngân hàng, bà yêu cầu được trả dần, mỗi tháng trả số tiền là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 của Ngân hàng C, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Nội dung: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Danh Thị M trả số **tiền** là 41.105.960 **đồng (vốn gốc: 36.000.000 đồng; lãi trong hạn: 5.105.960 đồng)**

[4] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu Danh Thị M trả số tiền nợ vốn, lãi của 03 hợp đồng vay là: 40.868.917 đồng (vốn gốc: **36.000.000 đồng**

đồng; lãi trong hạn: 4.868.917 đồng, tạm tính đến ngày 23/9/2021) và tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt của 03 khoản vay trên.

[5] Tại phiên Tòa hôm nay, bà Danh Thị M thừa nhận còn nợ của Ngân hàng của 03 hợp đồng vay vốn vay là: 40.868.917 đồng (vốn gốc: 36.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.868.917 đồng); và xin trả mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

[6] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Danh Thị M trả số tiền nợ vốn, lãi của 03 hợp đồng vay là: 40.868.917 đồng (vốn gốc: 36.000.000 đồng; lãi trong hạn: : 4.868.917 đồng, tạm tính đến ngày 23/9/2021) và tính lãi phát sinh cho đến khi trả dứt của 03 khoản vay trên). Xét thấy tại phiên tòa hôm nay người đại diện ủy quyền của Ngân hàng có thay đổi yêu cầu so với đơn khởi kiện ban đầu (vốn, lãi: 5.105.960 đồng) nay chỉ còn yêu cầu vốn, lãi 40.868.917 đồng (vốn gốc: 36.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.868.917 đồng, tạm tính đến ngày 23/9/2021), là do trong quá trình khởi kiện thì bà M đã trả một phần lãi cho Ngân hàng: 237.043 đồng, việc thay đổi yêu cầu của Ngân hàng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu; nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu thay đổi của Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do Ngân hàng cung cấp, thì bà Danh Thị M là người thực hiện ký vay vốn của 03 khoản vay trên (03 hợp đồng) đối với Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện C, chi nhánh tỉnh Sóc Trăng). Trong quá trình hòa giải, cũng như tại phiên hôm nay bà M đều thừa nhận số nợ vốn, lãi của 03 khoản vay nêu trên; nên người đại diện ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M trả số tiền vốn, lãi của 03 khoản vay là: 40.868.917 đồng, là có căn cứ.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dụng Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bà Danh Thị M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trả số tiền vốn, lãi: 40.868.917 đồng, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Danh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.043.446 đồng (đã làm tròn số) đối với số tiền: 40.868.917 đồng x 5% = 2.043.445,85đồng.

Ngân hàng Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C kiện bà Danh Thị M về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Danh Thị M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện C) số tiền: 40.868.917 đồng (vốn gốc: 36.000.000 đồng; lãi trong hạn: 4.868.917đồng)

Kể từ ngày 24/9/2021, bà Danh Thị M phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, lãi tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: Bà Danh Thị M phải chịu án phí dân sơ thẩm là: 2.043.446 đồng.

Ngân hàng C không nộp tiền tạm ứng án phí; không phải chịu án phí Tòa án theo quy định tại điểm c Điều 11 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh